SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-09-29T08:35:19+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 12494 /UBND-KT V/v triển khai thực hiện Nghị định số 369/2026/NĐ-CP	*Nghệ An, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi:
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Nghị định số 369/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp *(Bản sao Nghị định gửi kèm theo)*.

UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các xã, phường có trách nhiệm nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 369/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn, phối hợp, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện; tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền đảm bảo kịp thời, đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (PP, T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An

Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 369 /2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Điều 1. Bổ sung khoản 4 Điều 1

"4. Tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này không áp dụng đối với:

a) Nhà, đất do Bộ Ngoại giao quản lý để phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước.

b) Nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh được xác định theo từng chức danh, chức vụ. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh, chức vụ thì được áp dụng tiêu chuẩn, định mức cao nhất.

Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc theo chức vụ đang công tác.

Đối với các chức danh, chức vụ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tại Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị (sau đây gọi là Quy định số 368-QĐ/TW), được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh phân cấp quản lý cán bộ và Danh mục chức danh lãnh đạo các cơ quan truyền thông, báo chí quốc gia, viện hàn lâm khoa học xã hội và khoa học công nghệ phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới (sau đây gọi là Kết luận số 31-KL/TW) thì căn cứ quy định, quyết định, kết luận hoặc thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền về chức danh, chức vụ đó tương đương với chức danh, chức vụ nào quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc tương đương nhóm, bậc nào tại Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW) để xác định tiêu chuẩn, định mức diện tích làm việc tương ứng.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Nghị định này là diện tích được tính theo kích thước thông thủy theo quy định của pháp luật, không bao gồm cầu thang, thang máy, thang thoát hiểm, ram dốc, diện tích nhà để xe, diện tích tường bao, tường phân chia các phòng làm việc, diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật và tường bao hộp kỹ thuật (nếu có) bên trong phòng làm việc, diện tích của vật kiến trúc và các tài sản khác gắn liền với đất (trừ nhà).

Tiêu chuẩn, định mức để thực hiện việc giao, điều chuyển được xác định theo tổng diện tích của các loại diện tích này và được tính cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng nhiều trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì tiêu chuẩn, định mức được xác định trên cơ sở tổng diện tích của toàn bộ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được giao quản lý, sử dụng.".

Điều 3. Bổ sung Điều 3a

"**Điều 3a. Việc rà soát trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo tiêu chuẩn, định mức, xử lý đối với phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có)**

1. Đối với trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chấm dứt hoạt động; cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản bị giải thể, chấm dứt hoạt động:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị được kế thừa quyền quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp sau khi sáp nhập, hợp nhất; được giao quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đề án/phương án chia tách được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đề án/phương án sắp xếp bộ máy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được tiếp tục quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp sau khi chuyển sang trực thuộc cơ quan quản lý cấp trên khác (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận) có trách nhiệm tiếp nhận nguyên trạng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm rà soát để xử lý theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này có diện tích phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này hoặc có diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này mà phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức không vượt quá 300 m^2 thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để xem xét, quyết định giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, sử dụng và không tính phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có) vào diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận để xác định tiêu chuẩn, định mức.

3. Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này có diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này mà phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức vượt quá 300 m^2 thì thực hiện như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Trung ương Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thời hạn đăng tải là 30 ngày. Thông tin đăng tải cần nêu rõ về: địa chỉ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công năng sử dụng; phần diện tích dự kiến bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận; sơ đồ mặt bằng hoặc tài liệu thể hiện hiện trạng bố trí sử dụng; các thông tin khác có liên quan (nếu có).

b) Trong thời hạn đăng tải 30 ngày, kể từ ngày đăng tải, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận gửi văn bản đề nghị đến cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận; trong đó thuyết minh rõ: mục đích sử dụng, diện tích theo tiêu chuẩn, định mức của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, đề nghị tiếp nhận và thuyết minh sự phù hợp giữa diện tích đề nghị tiếp nhận với diện tích dự kiến bố trí của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận theo thông tin đăng tải. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trong văn bản đề nghị.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn đăng tải, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm rà soát, xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị đáp ứng điều kiện tiếp nhận theo quy định của Nghị định này (sau đây gọi chung là đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp). Việc xác định đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

Mục đích sử dụng của đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp với công năng sử dụng của phần diện tích dự kiến bố trí và diện tích đề nghị tiếp nhận phù hợp với phần diện tích dự kiến bố trí.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố khác (không bao gồm bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận) theo đề nghị tiếp nhận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận xem xét, quyết định lựa chọn đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp và phối hợp với đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

d) Trường hợp hết thời hạn đăng tải mà không có đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để xem xét, quyết định giao nguyên trạng (bao gồm cả phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, sử dụng và không tính phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức vào diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận để xác định tiêu chuẩn, định mức. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận được quản lý, sử dụng ổn định trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đến khi bắt đầu kỳ rà soát 05 năm tiếp theo.

4. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện giao, điều chuyển không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Trường hợp điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp do có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý (khi điều chuyển không phải thuyết minh sự phù hợp về tiêu chuẩn, định mức) thì trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm rà soát để xử lý theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

b) Trường hợp giao, điều chuyển không thuộc điểm a khoản này mà trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện giao, điều chuyển có diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận nhưng không có cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có nhu cầu tiếp nhận tại thời điểm quyết định giao, điều chuyển thì trên cơ sở đề nghị tiếp nhận nguyên trạng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận (nếu điều chuyển ngoài phạm vi của bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố), cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quyết định giao, điều chuyển theo nguyên trạng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện giao, điều chuyển theo quy định tại điểm b khoản này có diện tích phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này hoặc có diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này mà phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức không vượt quá 300 m^2 thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận được quản lý, sử dụng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và không tính phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có) vào diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận để xác định tiêu chuẩn, định mức.

d) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện giao, điều chuyển theo quy định tại điểm b khoản này có diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này mà phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức vượt quá 300 m^2 thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều này.".

Điều 4. Bổ sung Điều 3b

"Điều 3b. Ổn định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

1. Tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được xác định theo kỳ ổn định 05 năm. Việc rà soát được thực hiện một lần trong mỗi kỳ ổn định.

a) Kỳ rà soát đầu tiên được thực hiện trong quý I năm 2027, thời điểm chốt số liệu là ngày 01 tháng 01 năm 2027.

b) Các kỳ rà soát tiếp theo, việc rà soát được thực hiện trong quý I năm đầu tiên của kỳ rà soát, thời điểm chốt số liệu là ngày 01 tháng 01 năm đầu tiên của kỳ rà soát đó để áp dụng kết quả từ ngày 01 tháng 01 của năm đầu tiên của chu kỳ 05 năm.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hoàn thành việc rà soát, xử lý theo quy định tại Điều 3a của Nghị định này trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 01 tháng 01 của năm đầu tiên của kỳ rà soát tiếp theo thì không phải thực hiện rà soát trong kỳ đó; kết quả rà soát trước đó được sử dụng trong suốt kỳ ổn định còn lại.

2. Diện tích được ổn định trong kỳ là toàn bộ diện tích trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao quản lý, sử dụng, bao gồm:

a) Diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này.

b) Phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho phép tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 3a và Điều này; không tính phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức này vào diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xác định tiêu chuẩn, định mức.

3. Việc xác định diện tích trong kỳ ổn định được thực hiện như sau:

a) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có diện tích phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này hoặc có diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này mà phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức không vượt quá 300 m^2 thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công cho phép tiếp tục quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

b) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này mà phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức vượt quá 300 m^2 thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3a Nghị định này.

Trường hợp hết thời hạn đăng tải mà không có cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công cho phép tiếp tục quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

4. Diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này được ổn định trong 05 năm; trừ các trường hợp sau đây:

a) Sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Thay đổi chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức làm thay đổi tiêu chuẩn, định mức.

c) Phát sinh yêu cầu đặc thù về nhiệm vụ, chuyển đổi số, chuyển đổi công năng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo mật hoặc an toàn thông tin làm thay đổi nhu cầu sử dụng diện tích.

d) Có cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận phù hợp và có văn bản đề nghị tiếp nhận phần diện tích vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại khoản 3 Điều 3a của Nghị định này.

đ) Việc rà soát để xử lý trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 3a Nghị định này.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5

"3. Căn cứ diện tích thực tế, thiết kế, hiện trạng của trụ sở làm việc, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định bố trí diện tích làm việc cụ thể cho từng chức danh cho phù hợp với tình hình thực tế, có thể cao hơn hoặc thấp hơn diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này nhưng bảo đảm các chức danh như nhau và tính chất công việc của các chức danh đó như nhau thì có diện tích làm việc như nhau và tổng diện tích bố trí cho các chức danh không vượt quá tổng diện tích làm việc được xác định theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (không bao gồm diện tích làm việc bố trí cho các chức danh quy định tại số thứ tự 01 và số thứ tự 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

"đ) Phòng trung tâm dữ liệu, quản trị mạng, phòng đặt thiết bị kỹ thuật, phòng phục vụ hạ tầng số, điều khiển thông minh và các phòng khác phục vụ việc quản lý, vận hành tòa nhà;".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Diện tích sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều này được xác định như sau:

a) Không quá 100% tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, tổ chức hoặc tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của các cơ quan, tổ chức trong trường hợp các cơ quan, tổ chức này được bố trí trong cùng một trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và được phân bổ cho từng loại diện tích cụ thể quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều này; việc quản lý phần diện tích sử dụng chung trong trường hợp

bố trí nhiều cơ quan, tổ chức trong cùng một trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp sau khi phân bổ cho từng loại diện tích quy định tại khoản 1 Điều này mà diện tích của các phòng/bộ phận thấp hơn so với mức tối thiểu được quy định cụ thể tại Tiêu chuẩn quốc gia (Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế) thì được áp dụng diện tích của phòng/bộ phận đó theo mức tối thiểu quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia. Phần diện tích chênh lệch giữa diện tích được phân bổ và diện tích tối thiểu theo Tiêu chuẩn quốc gia được bổ sung vào diện tích sử dụng chung của cơ quan, tổ chức. Trong trường hợp này, diện tích sử dụng chung được xác định bằng (=) diện tích quy định tại điểm a khoản này cộng (+) phần diện tích chênh lệch giữa diện tích được phân bổ và diện tích tối thiểu theo Tiêu chuẩn quốc gia.".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

"a) Diện tích sử dụng cho hoạt động kiểm sát, xét xử, hỏi cung trong trụ sở của cơ quan tư pháp; diện tích giao dịch của hệ thống ngân hàng nhà nước, kho bạc nhà nước; phòng thí nghiệm, kho mẫu vật, khu xử lý kỹ thuật chuyên ngành;".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

"d) Diện tích rèn luyện thể chất của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức (nếu có); diện tích lưu trú công vụ phục vụ hoạt động nghiệp vụ đặc thù của ngành, diện tích lưu trú công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, luân chuyển, biệt phái trong một thời hạn nhất định tại cơ quan, tổ chức, bao gồm cả đối tượng được sử dụng nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở nhưng địa phương không có quỹ nhà ở công vụ phù hợp để bố trí; trường hợp địa phương có quỹ nhà ở công vụ phù hợp để bố trí cho các đối tượng được sử dụng nhà ở công vụ thì không bố trí trong diện tích lưu trú công vụ.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phạm vi, đối tượng quản lý, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan (nếu có), cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng. Thẩm quyền quyết định được quy định như sau:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan của Đảng ở trung ương.

b) Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

d) Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý, bao gồm Văn phòng Đảng ủy Chính phủ.

đ) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

e) Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Đảng ủy Quốc hội.

g) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

h) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương).

i) Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của cơ quan của Đảng thuộc phạm vi quản lý; không bao gồm Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

k) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

l) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương, bao gồm Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trừ trường hợp quy định tại các điểm h, i và k khoản này.

m) Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm d, đ và l khoản này được phân cấp thẩm quyền quyết định, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h và i khoản này được giao thẩm quyền quyết định (sau đây gọi là phân cấp thẩm quyền quyết định) tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng.

Việc phân cấp của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm d, đ và l khoản này phải phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.".

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9

"2. Đối với các chức danh làm việc trong một số lĩnh vực như giảng viên, giáo viên, bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ lý, nhà khoa học và một số chức danh khác của đơn vị thì diện tích làm việc của các chức danh này được bố trí phù hợp với tính chất công việc trong diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Điều 12 Nghị định này hoặc diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

Đối với người có học hàm giáo sư hoặc phó giáo sư theo quy định của pháp luật thì được cộng thêm phần diện tích không quá 15% của tiêu chuẩn, định mức áp dụng đối với chức danh, chức vụ đang đảm nhiệm để phục vụ nghiên cứu tại chỗ (nếu điều kiện và diện tích làm việc của đơn vị cho phép); việc bố trí diện tích làm việc của các chức danh, chức vụ chỉ được áp dụng đối với cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có của đơn vị và không tính phần diện tích cộng thêm này vào tổng diện tích làm việc được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.".

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Diện tích chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này (trừ diện tích sử dụng cho phòng thí nghiệm, kho mẫu vật, khu xử lý kỹ thuật chuyên ngành được xác định trong công trình sự nghiệp).".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phạm vi, đối tượng quản lý, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan (nếu có), cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng. Thẩm quyền quyết định được quy định như sau:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị của Đảng ở trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

b) Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

c) Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi là Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng) quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

d) Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

đ) Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

e) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

g) Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

h) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

i) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

k) Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản này.

l) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại các điểm i, k và m khoản này.

m) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của đơn vị mình.

n) Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm đ, e và l khoản này được phân cấp thẩm quyền quyết định, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c, d, g, h, i và k được giao thẩm quyền quyết định (sau đây gọi là phân cấp thẩm quyền quyết định) tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng.

Việc phân cấp của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm đ, e và l khoản này phải phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.".

Điều 10. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, khoản, phụ lục tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

1. Bổ sung một số cụm từ sau đây:

a) Bổ sung cụm từ ", đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp)" vào cuối điểm c khoản 1 Điều 1.

b) Bổ sung cụm từ ", điểm trực, điểm chốt bảo vệ tài sản" vào sau cụm từ "nông nghiệp và môi trường" tại điểm b khoản 1 Điều 12.

c) Bổ sung cụm từ "Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng," vào sau cụm từ "Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam," tại khoản 1 Điều 13, khoản 3 Điều 15.

2. Thay thế một số cụm từ sau đây:

a) Thay thế cụm từ "quy hoạch xây dựng" bằng cụm từ "quy hoạch đô thị và nông thôn" tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 8.

b) Thay thế cụm từ "Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị định này" bằng cụm từ "Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này" tại khoản 1 Điều 5.

c) Thay thế cụm từ "Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" bằng cụm từ "bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" tại khoản 4 Điều 7, khoản 4 Điều 11, khoản 4 Điều 12.

d) Thay thế cụm từ "cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này" bằng cụm từ "cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định)" tại điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 12.

đ) Thay thế cụm từ "Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này" bằng cụm từ "Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này" tại khoản 4 Điều 14.

3. Bãi bỏ một số từ, cụm từ, khoản sau đây:

a) Bãi bỏ khoản 5 Điều 3.

b) Bãi bỏ từ "đã" tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 11.

c) Bãi bỏ cụm từ "công lập" tại tên Chương III.

d) Bãi bỏ cụm từ "cơ quan thuộc Chính phủ", "trực thuộc trung ương" tại khoản 5 Điều 15.

4. Thay thế Phụ lục I - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc trung ương, Phụ lục II - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc địa phương bằng Phụ lục - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 11 năm 2026.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này. Việc xem xét, quyết định điều chỉnh đối với nhiệm vụ, dự án đang triển khai phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả đầu tư, phù hợp với mục tiêu, quy mô, tính chất của nhiệm vụ, dự án và không làm phát sinh lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của địa phương, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn, định mức đã ban hành cho đến khi có tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này.

3. Đối với việc rà soát trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trong trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chấm dứt hoạt động, thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý phát sinh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đang quản lý hoặc tiếp nhận phù hợp với tiêu chuẩn, định mức của đơn vị và đã được cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quyết định giao, điều chuyển thì được ổn định tiêu chuẩn, định mức đó trong kỳ 05 năm, kể từ ngày giao, điều chuyển.

b) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đang quản lý hoặc tiếp nhận phù hợp với tiêu chuẩn, định mức của đơn vị nhưng chưa được cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quyết định giao, điều chuyển thì báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công xem xét, quyết định giao, điều chuyển và được ổn định tiêu chuẩn, định mức đó trong kỳ 05 năm, kể từ ngày giao, điều chuyển.

c) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đang quản lý hoặc tiếp nhận có phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức của đơn vị và đã được cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quyết định giao, điều chuyển (bao gồm cả phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức), nếu phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức không vượt quá 300 m^2 thì được ổn định tiêu chuẩn, định mức đó trong kỳ 05 năm, kể từ ngày giao, điều chuyển; nếu phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức vượt quá 300 m^2 thì đơn vị có trách nhiệm rà soát theo quy định tại khoản 3 Điều 3a Nghị định này.

d) Trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đang quản lý hoặc tiếp nhận có phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức của đơn vị nhưng chưa được cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quyết định giao, điều chuyển (bao gồm cả phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức), nếu phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức không vượt quá 300 m^2 thì báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công xem xét, quyết định giao, điều chuyển và được ổn định tiêu chuẩn, định mức đó trong kỳ 05 năm, kể từ ngày giao, điều chuyển; nếu phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức vượt quá 300 m^2 thì đơn vị có trách nhiệm rà soát theo quy định tại khoản 3 Điều 3a Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH LÀM VIỆC CỦA CÁC CHỨC DANH

(Kèm theo Nghị định số 369/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Chức danh	Diện tích tối đa *(m²/người)*
1	Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư.	Được bố trí theo yêu cầu công tác
2	Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng ban đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.	Được bố trí theo yêu cầu công tác
3	Các chức danh, chức vụ tại Nhóm II Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW).	65
4	Các chức danh, chức vụ tại Nhóm III Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW).	55
5	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 1 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW).	50
6	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 2 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW).	45
7	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 3, Bậc 4 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW).	40
8	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 5, Bậc 6 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW).	30

STT	Chức danh	Diện tích tối đa *(m²/người)*
9	- Các chức danh, chức vụ tại Bậc 7, Bậc 8, Bậc 9, Bậc 10 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW (được điều chỉnh theo Kết luận số 31-KL/TW). - Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và các chức danh tương đương.	20
10	- Chuyên viên và các chức danh tương đương. - Cán sự và các chức danh tương đương. - Nhân viên. - Cá nhân ký hợp đồng lao động theo quy định của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	15

Ghi chú:

- Đối với chức danh từ STT 3 đến STT 4 thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách, ngoài ra các chức danh này được bố trí diện tích cần thiết khác (nếu có) và diện tích này không tính vào tổng diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

- Đối với chức danh từ STT 5 đến STT 8 thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách.